

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 07/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2017

V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nga

2. Bà Lục Thị Xinh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên tòa:
Bà Ma Thị Hà– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2017/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2017/HNGĐ-ST ngày 15/9/2017, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Bản H, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị đơn: Anh Hoàng Trung H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Bản C, xã R, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2017 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Từ năm 2010, Chị X và anh Hoàng Trung H có qua lại tìm hiểu nhau và chung sống với nhau như vợ chồng, đến năm 2011 thì anh chị có con chung với nhau trước. Sau đó chị X và anh H đăng ký kết hôn ngày 12/03/2011 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Xuyến và anh H về nhà bố mẹ đẻ chị X chung sống

với nhau được hơn 7 tháng. Trong thời gian chung sống với nhau anh H và chị X thường xuyên xảy ra cãi vã, con còn nhỏ nhưng anh H thường xuyên đi khỏi nhà không quan tâm đến vợ con. Chị X và anh H chung sống được một thời gian thì anh H bị Công an bắt đi trại cải tạo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ đó cho đến nay. Năm 2017, anh H chấp hành án phạt tù xong trở về địa phương xã R, huyện C sinh sống, anh H có đến thăm con 2 lần nhưng không quan tâm đến cuộc sống hiện tại của chị X và con chung.

Theo chị X, mâu thuẫn vợ chồng trước khi anh H đi chấp hành án đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn; sau khi chấp hành án xong trở về địa phương xã R, huyện C sinh sống anh H cũng không quan tâm đến vợ và con. Nay mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ được nữa nên chị X yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị X được ly hôn với anh Hoàng Trung H.

Về con chung: Chị X và anh H có 01 con chung là Hoàng Bảo L, sinh ngày 12/03/2011. Hiện tại cháu L đang ở cùng với chị X. Chị đề nghị, nếu ly hôn Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung: Chị X xác nhận, giữa chị X và anh H không có tài sản chung, không vay nợ chung, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hoàng Trung H: Sau khi anh H chấp hành án phạt tù xong trở về địa phương xã R, huyện C thì chị X mới có đơn xin ly hôn tại Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần theo địa chỉ do chị X cung cấp nhưng anh H không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh và tiến hành niêm yết giấy triệu tập, niêm yết thông báo mở phiên họp kiểm tra chứng cứ, phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa 02 (Hai) lần tại thôn B và tại UBND xã R, huyện C nhưng anh H đều cố tình không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X, xử cho chị X được ly hôn với anh Hoàng Trung H, giao con chung cho chị X nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), việc cấp dưỡng nuôi con chung chị X không yêu cầu giải quyết. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần theo địa chỉ do chị X cung cấp nhưng bị đơn (anh H) không có

mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập, niêm yết thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần tại thôn B và tại UBND xã R, huyện C nhưng anh H đều cố tình không có mặt để giải quyết vụ án. Quá trình xác minh tại Công an xã R thì thấy rằng: Sau khi anh H chấp hành án phạt tù xong trở về địa phương UBND xã R, huyện C có đến chính quyền địa phương trình diện.

Căn cứ Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng, khi khởi kiện vụ án ly hôn tại Tòa án nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc của bị đơn. Việc anh H vắng mặt được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Trung H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị X thừa nhận, trong quá trình chung sống, vợ chồng chị X không có hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu và đỉnh điểm là từ khi anh H không tu chí làm ăn rồi dẫn đến vi phạm pháp luật và bị xử phạt tù. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương và xác định sau khi chấp hành án xong anh H đã trở về địa phương xã R, huyện C trình diện và sinh sống nhưng anh H cũng không quan tâm đến cuộc sống của vợ và con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa chị X và anh H không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu xin ly hôn chị X đối với anh H được chấp nhận.

[3] *Về yêu cầu nuôi con chung*: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị X có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Bảo L. Xét thấy, từ khi anh H bị bắt và đi thi hành án phạt tù đến nay cháu L vẫn sống cùng với chị X. Cháu L đã sống từ nhỏ với sự chăm sóc của mẹ, còn anh H hiện đã chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương nhưng không quan tâm và chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị X về việc nuôi dưỡng con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con chị X không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 58; 81; 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Hoàng Thị X được ly hôn anh Hoàng Trung H.

2/ *Về con chung*: Xử giao con chung là Hoàng Bảo L, sinh ngày 12/03/2011 cho chị Hoàng Thị X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có yêu cầu mới. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom con chung của anh Hoàng Trung H

3/ *Về tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.

4/ *Về án phí sơ thẩm*: Chị X phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 05852 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho chị X biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Huyện C;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADSH;
- UBND Xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hiến Công Hanh